

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 03/06/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, Sở Y tế Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân tỉnh Bắc Giang cả về số lượng và cân đối về chất lượng; tiếp tục giảm suy dinh dưỡng nhẹ cân và đẩy mạnh giảm suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi; cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em; kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân tỉnh Bắc Giang.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 56,0%.
- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 47%.
- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh đạt 87% đối với tuyến tỉnh, 70% đối với tuyến huyện.
- Tỷ lệ trạm y tế tuyến xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe đạt 50%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống 19,0%, thể nhẹ cân xuống 10,3%, thể gầy còm xuống dưới 5%.
- Không chế tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (dưới 2.500g) ở mức dưới 5%.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 82%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt trên 50%.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 26%.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mãn tính không lây, các yếu tố nguy cơ liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Trên 65% thanh thiếu niên và người trưởng thành được tiếp cận các thông tin về phòng chống thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi được kiểm soát ở mức dưới 7%, trẻ 5-18 tuổi dưới 19%, người trưởng thành dưới 20%.

- Giảm lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) xuống dưới 8 gam/ngày.

2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Trên 70% phụ nữ có thai và bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi được tiếp cận các thông tin về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em (vitamin A, kẽm, sắt, i-ốt).

- Trên 98% trẻ em trong độ tuổi từ 6-59 tháng được bổ sung Vitamin A liều cao một năm 2 lần; 98% trẻ em trong độ tuổi từ 24 -59 tháng được tẩy giun một năm 2 lần.

- Trên 60% trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ cao thiếu Vitamin A (trẻ suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp) được bổ sung Vitamin A liều cao.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt hoặc viên đa vi chất đạt trên 75%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đa dạng hóa bữa ăn, ăn thực phẩm giàu sắt đạt trên 75%.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày duy trì ở mức trên 80%.

2.5. Mục tiêu 5: nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn nhân lực thực hiện Chiến lược

- 65% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến tỉnh, huyện được đào tạo về công tác xây dựng kế hoạch ứng phó, đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp.

- 70% cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng trong các đơn vị y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện và 40% cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng tuyến xã được đào tạo và cấp chứng chỉ về dinh dưỡng theo quy định.

- 70% cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong bệnh viện đáp ứng các yêu cầu, năng lực triển khai hoạt động dinh dưỡng theo quy định.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Các đơn vị y tế trong toàn tỉnh chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của tỉnh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương, coi đó là trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc triển khai các hoạt động dinh dưỡng tại các địa phương.

2. Truyền thông và vận động xã hội

- Tăng cường truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng. Huy động sự tham gia của chính quyền các cấp, các ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- Tăng thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, thành phố và hệ thống phát thanh tại địa phương.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng, nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý. Đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (vitamin A, sắt, kẽm, I ốt...), đảm bảo chất lượng bữa ăn gia đình, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân, ưu tiên nhóm đối tượng đích là phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, người lao động và người bệnh; nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng theo vòng đời.

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của sự phát triển toàn diện của trẻ trong giai đoạn đầu đời, đặc biệt là trong 1000 ngày vàng để nâng cao thể chất, trí tuệ cho trẻ. Lồng ghép trong các hoạt động truyền thông các chương trình, dự án khác đang triển khai tại cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp giáo dục dinh dưỡng giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, vùng miền có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, hộ

nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo, lồng ghép trong các hoạt động truyền thông của Dự án 7 thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và Tiểu dự án 2 - Cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức có hiệu quả các chiến dịch truyền thông “Ngày vi chất dinh dưỡng” năm 2024 và chiến dịch uống vitamin A đợt 2/2024; Tuần lễ “Nuôi con bằng sữa mẹ” ngày 01-07 tháng 8/2024; Tuần lễ “Dinh dưỡng và phát triển” ngày 16-23 tháng 10/2024...

3. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

3.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến, hướng dẫn về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Giáo dục, tư vấn cho người dân sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Cải thiện bữa ăn của người dân cả về số lượng và chất lượng, khuyến khích từ nguồn thực phẩm sẵn có ở địa phương; phổ biến, hướng dẫn cho người dân và những đối tượng đặc thù về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.

3.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại các xã khu vực 3 thuộc Dự án 7- CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và bà mẹ cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý...); bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý, điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường...

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi thuộc Tiểu dự án 2 - Cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai cung cấp các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, phòng chống thừa cân, béo phì, các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ tại cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện; triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm

sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe tại các trạm y tế tuyến xã; triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; sử dụng muối, bột canh có I-ốt; tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ (sẵn có tại địa phương) an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng và phù hợp với từng vùng, đặc biệt tại những khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Triển khai hoạt động điều tra dinh dưỡng 30 cụm để đánh giá tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình, dự án khác như giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

3.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục

- Phối hợp với ngành giáo dục, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường. Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe, phòng chống bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm dinh dưỡng đã được thẩm định trong việc xây dựng thực đơn và tính khẩu phần để đảm bảo cân đối dưỡng chất bữa ăn cho học sinh.

- Phối hợp triển khai các hoạt động đánh giá, can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em học đường từ 5 đến dưới 16 tuổi trong Tiểu dự án 2 - Cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo từng lứa tuổi, đa dạng thực phẩm (đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường), đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì, để phát triển tốt về tầm vóc và thể chất.

- Tuyên truyền nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất và các hoạt động sinh hoạt vui chơi giải trí có tính chất vận động.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ cho trẻ em, học sinh tại vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

3.4. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Củng cố và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế tại các bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh và huyện.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh các tuyến.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng tại bệnh viện, thực hiện tiêu chí dinh dưỡng nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

3.5. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng và cán bộ các ban, ngành liên quan.

- Có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá và triển khai có hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp ở cộng đồng và trong bệnh viện khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

4. Phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; đưa nội dung hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai tại các địa phương, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện hành vi dinh dưỡng hợp lý.

- Huy động sự tham gia tích cực từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; tham gia truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về dinh dưỡng như phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn, có lợi cho sức khỏe, các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tham gia chương trình sữa học đường.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về dinh dưỡng tại địa phương.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý, triển khai chương trình, cập nhật kiến thức, thực hành về dinh dưỡng đặc biệt về Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho đội ngũ cán bộ mạng lưới chương trình dinh dưỡng, Y tế thôn bản và cộng tác viên dinh dưỡng.

- củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đảm bảo tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng ở tuyến y tế cơ sở, nhân viên y tế thôn bản và cộng tác viên dinh dưỡng.

- Tăng cường đào tạo, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng tiết chế, lâm sàng tại các bệnh viện.

- Nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng và bệnh viện.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ trong công tác dinh dưỡng, dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng; sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong lập kế hoạch, chương trình, dự án về dinh dưỡng ở các cấp, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi và thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách địa phương.

2. Ngân sách từ Trung ương (chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y

Hướng dẫn, giám sát các đơn vị y tế trong ngành triển khai kế hoạch năm 2024, đảm bảo đạt hiệu quả; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện với Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2024 của Ngành Y tế; xây dựng Kế hoạch triển khai của đơn vị năm 2024.

- Là đơn vị thường trực, triển khai, giám sát các hoạt động của Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Theo dõi, tổng hợp, thống kê và báo cáo hoạt động Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn về dinh dưỡng cho đội ngũ cán bộ mạng lưới hoạt động chương trình dinh dưỡng trong toàn tỉnh.

- Lồng ghép các hoạt động chương trình với các hoạt động về dinh dưỡng của các chương trình, dự án, tổ chức trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch trong toàn tỉnh, gửi về Sở Y tế **trước ngày 15/12/2024** để tổng hợp báo cáo gửi Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

3. Các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh

- Xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024 tại đơn vị.
- Tiếp tục nâng cao và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế tại bệnh viện. Từng bước đảm bảo đủ số lượng, chất lượng cán bộ có trình độ chuyên khoa về dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế làm việc tại khoa Dinh dưỡng tiết chế của từng bệnh viện.

- củng cố và phát triển khoa Dinh dưỡng tiết chế để thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho người nhà và bệnh nhân.

- Thực hiện nghiêm công tác báo cáo kết quả về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế và Bộ Y tế theo quy định.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024 tại đơn vị.
- Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố lập dự trù bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, BHYT để triển khai các nội dung hoạt động trên địa bàn.

- Chỉ đạo trạm Y tế xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện nghiêm công tác báo cáo kết quả về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị y tế trong ngành tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (*Phòng Nghiệp vụ Y, hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Viện Dinh dưỡng (B/c);
- Các đơn vị trong ngành (T/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu